

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÙ CANG CHẢI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 55 /2021/HS- ST
Ngày 29 - 12- 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Tòng Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. ông Lương Văn Sanh

2. ông Hoàng Quang Trung

- Thư ký phiên tòa: ông Lý A Đà- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên tòa:
ông Đoàn Xuân Trường- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2021/TLST- HS ngày 08 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Sùng Mào V, sinh ngày 01 tháng 4 năm 1979 tại huyện M, tỉnh Yên Bái; cư trú tại: bản K, xã Ch, huyện M, tỉnh Yên Bái. nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng Cháng H, sinh năm 1929 và bà Giàng Thị D, sinh năm 1931; vợ là Giàng Thị Ch, sinh năm 1982, có 04 con (con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2004); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngoài lần phạm tội này Sùng Mào V luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; không vi phạm các điều mà pháp luật cấm; chưa bao giờ bị kết án, bị xử lý hành chính thể hiện bị cáo là người có nhân thân tốt. Bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

2. Sùng Nữ L, sinh ngày 03 tháng 4 năm 1982 tại huyện M, tỉnh Yên Bái; cư trú tại: bản K, xã Ch, huyện M, tỉnh Yên Bái. nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 03/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng Dưa Ch- (Đã chết) và bà Giàng Thị M, sinh năm 1931; vợ là Giàng Thị D, sinh năm 1982, có 04 con (con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngoài lần phạm tội này Sùng Nữ L luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ

của công dân nơi cư trú; không vi phạm các điều mà pháp luật cấm; chưa bao giờ bị kết án, bị xử lý hành chính, thể hiện bị cáo là người có nhân thân tốt. Bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

3. Sùng Bla D, sinh ngày 05 tháng 02 năm 1960 tại huyện M, tỉnh Yên Bái; cư trú tại: bản K, xã Ch, huyện M, tỉnh Yên Bái. nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng Chứ Ph và bà Giàng Thị Ch - (Đều đã chết); vợ là Giàng Thị D, sinh năm 1964, có 05 con (con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2001); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngoài lần phạm tội này Sùng Bla D luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; không vi phạm các điều mà pháp luật cấm; chưa bao giờ bị kết án, bị xử lý hành chính, thể hiện bị cáo là người có nhân thân tốt. Bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự*: Ban quản lý khu bảo tồn loài và sinh cảnh Mù Cang Chải; Người đại diện là ông Vũ Tá Luân; chức vụ: Phó Chi cục trưởng- Chi cục kiểm lâm tỉnh Yên Bái- Giám đốc Ban quản lý khu bảo tồn loài và sinh cảnh Mù Cang Chải;

Đại diện được ủy quyền là ông Sùng A Thên; chức vụ: Phó Hạt trưởng, Hạt Kiểm lâm huyện Mù Cang Chải- Thành viên Ban quản lý khu bảo tồn loài và sinh cảnh Mù Cang Chải. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo*: Các ông (bà): Đỗ Viết Khoa, Nguyễn Ngọc Linh và Đặng Thị Bình- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người phiên dịch*: ông Thào A Dờ; sinh năm 1979; nghề nghiệp: Cán bộ: trú tại: Tổ 5, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 16/01/2021, trong quá trình kiểm tra rừng theo kế hoạch, tổ kiểm tra, kiểm soát liên ngành kiểm tra việc khai thác, vận chuyển, mua bán lâm sản của Ủy ban nhân dân huyện Mù Cang Chải đã phát hiện tại lô 1, khoảnh 7 và lô 1c, khoảnh 13 tiểu khu 339 thuộc bản Kẽ Cỏ, xã Chế Tạo, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái có 03 cây gỗ bị cưa đổ và cắt khúc, xẻ thành các thanh tấm để xung quanh khu vực các gốc cây. Tiến hành kiểm tra mở rộng phát hiện 24 thanh tấm gỗ để ở đường, khi tổ công tác tiến hành lập biên bản thu giữ số gỗ trên thì Sùng Nủ L đến nhận là của bản thân đã cùng Sùng Bla D, Sùng Mào V đều trú tại bản Kẽ Cỏ, xã Chế Tạo cưa xẻ từ 03 cây gỗ Giỏi cách vị trí thu giữ gỗ khoảng 01 km, tổ công tác đã mời Sùng Nủ L đến làm việc, đồng thời tiến hành bảo vệ hiện trường.

Ngày 05/02/2021, Hạt kiểm lâm huyện Mù Cang Chải phối hợp với Cơ quan CSĐT - Công an huyện Mù Cang Chải, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải và các cơ quan liên quan tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định kích thước,

khối lượng số gỗ còn lại gồm: 04 khúc gỗ có đường kính $D > 50\text{cm}$; 03 khúc gỗ có đường kính $35\text{cm} < D < 50\text{cm}$. Sau đó bàn giao lại cho Ban quản lý khu bảo tồn Loài & Sinh cảnh Mù Cang Chải quản lý và lấy mẫu gỗ để giám định.

*Kết quả khám nghiệm hiện trường và thu giữ vật chứng xác định: Tổng khối lượng của 24 thanh tấm gỗ và 07 khúc gỗ bị cưa đổ là $9,369\text{ m}^3$.

Tại kết luận giám định số: 210319.1/PTCNLS ngày 19/3/2021 của Trung tâm Phát triển công nghệ lâm sản - Hội Khoa học Kỹ thuật Lâm nghiệp Việt Nam kết luận:

1. Tên loại gỗ: 03 mẫu gỗ gửi giám định đồng nhất một chủng loại gỗ, tên gỗ như sau: Tên Việt Nam: Giổi ford; Tên khoa học: *Manglietia fordiana* (Hemsl) Oliv.

2. Nhóm gỗ: Loại gỗ Giổi ford (*Manglietia fordiana*) chưa được xếp nhóm trong “*Bảng phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước*” ban hành kèm theo Quyết định số 2198-CN/R ngày 26 tháng 11 năm 1977 của Bộ Lâm nghiệp - nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Căn cứ vào các cấu tạo thô đại và cấu tạo hiển vi của loại gỗ này nhận định loại gỗ này tương đương với một số loại gỗ thuộc nhóm IV trong “*Bảng phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước*”.

Loại cây gỗ Giổi ford (*Manglietia fordiana*) không có tên trong “*Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm*” ban hành kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

Loại cây gỗ Giổi ford (*Manglietia fordiana*) không có tên trong “*Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã quy định trong các phụ lục của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (Cites)*” ban hành kèm theo Thông báo số 296/TB-CTVN-HTQT ngày 27/11/2019 của Cơ quan quản lý CITES Việt Nam - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Tình trạng bảo tồn:

Loại cây gỗ Giổi ford (*Manglietia fordiana*) không có tên trong “*Danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ*” ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ về sửa đổi Điều 7 Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

*Tại Bản kết luận định giá số: 08/KL - HĐ ngày 11/06/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mù Cang Chải xác định:

Các khúc gỗ có đường kính $D > 50\text{cm}$ gồm 4 (bốn khúc) có khối lượng $4,831\text{ m}^3$ có giá trị là: 28.986.000 đồng.

Các khúc gỗ có đường kính $35\text{cm} < D < 50\text{cm}$ gồm 3 (ba khúc) có khối lượng $3,593\text{ m}^3$ có giá trị là: 15.090.600 đồng.

Các khúc gỗ có đường kính D25cm gồm 24 thanh (hai mươi bốn thanh) có khối lượng 0,945m³ có giá trị là: 1.701.000 đồng.

Tổng giá trị 9,369m³ gỗ Giỏi trên là: 45.777.600 đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo Sùng Mào V, Sùng Nữ L và Sùng Bla D khai nhận: Ngày 03/01/2021, Sùng Nữ L cùng Sùng Bla D đi đến nhà ở của Sùng Mào V ăn cơm. Trong bữa cơm cả ba người nói chuyện ở khu rừng tự nhiên thuộc địa phận bản Kề Cả, xã Chế Tạo có 03 cây gỗ Giỏi to chưa bị cưa đổ nên Sùng Mào V đã rủ Sùng Nữ L, Sùng Bla D đi cưa đổ và xẻ thành các thanh tấm về để đóng đồ trong gia đình, tất cả đồng ý và thống nhất lấy được gỗ về nhà rồi mới chia nhau. Sùng Nữ L nói nếu đi thì đóng góp tiền để mua xăng nên Sùng Mào V đưa cho L 80.000 đồng, Sùng Bla D đưa cho L 50.000 đồng và nói không biết sử dụng máy cưa nên đi theo hỗ trợ L và V cưa xẻ các cây gỗ. Đồng thời V, D giao cho L đi mua xăng và mang máy cưa của L đi, bàn bạc xong thì L, D đi về nhà ở của mình.

Ngày 04/01/2021, Sùng Nữ L dùng số tiền D và V đã đưa cho trước đó cùng với 100.000 đồng là tiền của bản thân đi mua 10 lít xăng và một chai xăng pha nhớt về để ở nhà. Đến ngày 06/01/2021, Sùng Nữ L thông báo cho V là đã mua được xăng và bảo V nói cho D biết để chuẩn bị ngày hôm sau sẽ đi rừng cưa đổ 03 cây gỗ.

Đến sáng ngày 07/01/2021, Sùng Mào V và Sùng Bla D đến nhà ở của L rồi L mang máy cưa của bản thân đi, còn V, D thay nhau vác can xăng và cả ba người cùng đi bộ khoảng 03 km đến khu vực rừng thuộc khu bảo tồn loài và sinh cảnh nơi có 03 cây gỗ Giỏi. Khi đến gần một con suối, L, D và V thấy một cây gỗ Giỏi còn sống, chưa bị cưa đổ, cao khoảng 10m, đường kính gốc khoảng 1,35m. Lúc này D nói không biết sử dụng cưa máy nên cầm dao đi chặt, phát các bụi cây ở xung quanh gốc cây, D phát xong thì L và V mang máy cưa ra thay nhau cưa khoảng 08 phút thì cây gỗ đổ ngang suối. Sau đó cả ba người tiếp tục đi cách cây gỗ vừa cưa đổ khoảng 50m thì đến gốc cây gỗ Giỏi thứ hai cao khoảng 17m, có đường kính gốc khoảng 0,75m, cây còn sống, chưa bị cưa đổ, D lại dùng dao chặt, phát các bụi cây xung quanh gốc cây, còn L và V tiếp tục thay nhau cầm máy cưa và cưa khoảng 07 phút thì cây đổ ngang dòng suối. Cưa đổ xong cây gỗ Giỏi thứ hai, L, V và D tiếp tục đến gốc cây gỗ Giỏi thứ ba, cách cây thứ hai khoảng 80m, cao khoảng 12m, có đường kính gốc khoảng 1,05m, cây còn sống, chưa bị cưa đổ, D tiếp tục là người phát các bụi cây xung quanh gốc cây, còn L và V dùng máy cưa thay nhau cưa khoảng 07 phút thì cây đổ dọc dòng suối. Cưa đổ các cây gỗ xong, L cầm máy cưa và số xăng còn lại cất giấu ở gần ngọn cây gỗ đã cưa đổ đầu tiên rồi cả ba người cùng đi về nhà.

Đến ngày 10/01/2021, Sùng Nữ L, Sùng Mào V và Sùng Bla D đi bộ quay lại rừng, khi đi L mang theo một chiếc thước dây. Đi đến cây gỗ Giỏi thứ nhất đã cưa đổ, L và V dùng thước dây đo, rồi lấy chiếc máy cưa và xăng đã cất giấu ở đây ra cưa cây này thành 05 khúc và xẻ thành các thanh tấm, còn Dinh giữ và lật gỗ giúp L và V để cưa xẻ gỗ, xẻ xong thì trời tối nên L, D và V ngủ tại rừng.

Sáng ngày 11/01/2021, cả ba người đi đến vị trí cây gỗ Giỏi thứ hai đổ ngang dòng suối, D tiếp tục giữ và lật gỗ, còn L và V tiếp tục cầm máy cưa cắt cây gỗ thành ba đoạn (một đoạn dài 1,64 m; một đoạn dài 1,13 m; một đoạn dài 14,5 m) nhưng do thấy cây gỗ này có vết nứt nẻ lớn nên không cưa xẻ thành các thanh tấm mà bỏ lại tại

khu vực gốc cây rồi cả ba người tiếp tục đi đến gốc cây thứ ba đã cưa đổ dọc suối. D tiếp tục hỗ trợ giữ và lật gỗ còn L và V thay nhau dùng cưa cắt cây gỗ thành 07 khúc gồm: 04 khúc, mỗi khúc dài 01m; 01 khúc dài 7,1m; 01 khúc dài 4,15m; 01 khúc dài 03m và xẻ 03 khúc dài 01m thành các thanh tấm, các khúc gỗ còn lại chưa xẻ được để tại khu vực gốc cây. Sau khi xẻ toàn bộ hoặc một phần các cây gỗ đã cưa đổ thành các thanh tấm có các kích thước khác nhau thì L, V và D để các thanh tấm tại các gốc cây gỗ rồi về nhà.

Đến ngày 15/01/2021, L cùng V và D quay lại khu vực đã cưa xẻ gỗ, vác 24 thanh tấm ra khỏi rừng cách khu vực các cây gỗ đã cưa đổ khoảng 01 km thì để ở trên đường rồi cả ba người cùng đi về.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKS-MCC ngày 07/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố các bị cáo Sùng Mào V, Sùng Nủ L và Sùng Bla D về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm e khoản 2 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Sùng Mào V, Sùng Nủ L và Sùng Bla D đã khai nhận toàn bộ hành vi “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” như nội dung bản cáo trạng truy tố. Nguyên đơn dân sự có đơn yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại theo như định giá của cơ quan có thẩm quyền; các bị cáo đã có đơn xin tự nguyện khắc phục một phần hậu quả cho Nguyên đơn dân sự; đại diện Ban quản lý Khu bảo tồn Loài & Sinh cảnh Mù Cang Chải đã tiếp nhận đơn của các bị cáo nhưng chưa tiếp nhận số tiền các bị cáo tự nguyện bồi thường, do chưa mở tài khoản quản lý tiền và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngày 22/12/2021 Sùng Mào V, Sùng Nủ L và Sùng Bla D tự nguyện nộp tiền bồi thường là 6.000.000 đồng (mỗi bị cáo 2.000.000 đồng).

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội giữ nguyên toàn bộ quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố các bị cáo Sùng Mào V, Sùng Nủ L và Sùng Bla D phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” và các tình tiết giảm nhẹ là các bị cáo tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo; tại phiên tòa nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; riêng bị cáo Sùng Mào V có bố là ông Sùng Cháng H được Chủ tịch nước tặng thưởng “Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất”. Đề nghị xử phạt các bị cáo như sau:

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng Mào V từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm đến 05 năm.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng Nủ Th từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm đến 05 năm.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng Bla D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm đến 05 năm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu các bị cáo Sùng Mào V, Sùng Nủ L và Sùng Bla D bồi thường thiệt hại cho Nguyên đơn dân sự.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra.

Những người bào chữa trình bày lời bào chữa nhất trí với tội danh và điều khoản truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo dân tộc thiểu số; nhận thức pháp luật còn hạn chế; các bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại mà các bị cáo gây ra; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa nguyên đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đề nghị Tòa án áp dụng điểm e khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Sùng Mào V có thân nhân (bố đẻ bị cáo) được tặng huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt các bị cáo, mỗi bị cáo là 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Do các bị cáo thuộc hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, cần miễn án phí hình sự sơ thẩm; án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến bổ sung. Khi được nói lời sau cùng, đề nghị được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo Sùng Mào V, Sùng Nủ L và Sùng Bla D tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như lời khai của nguyên đơn dân sự, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 07/01/2021 Sùng Mào V, Sùng Nủ L và Sùng Bla D đi lên khu rừng rừng đặc dụng là rừng tự nhiên thuộc khu bảo tồn loài và sinh cảnh tại lô 1, khoảnh 7 và lô 1c, khoảnh 13 tiểu khu 339 thuộc bản Kẽ Cỏ, xã Chế Tạo, huyện Mù Cang Chải để cưa đổ 03 cây gỗ cắt khúc, xẻ thành các thanh tấm có tổng khối lượng là 9,369m³ là loại gỗ Giỏi ford, thuộc nhóm IV “*Bản phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước*” không có tên trong “*Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm*” với mục đích để đóng đồ trong gia đình. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quy định của Nhà nước trong lĩnh vực khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Đảng và Nhà nước cùng các ngành, các cấp ở địa phương đã có nhiều chủ trương, giải pháp để tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng. Nhưng tình hình khai thác lâm sản trái phép trên địa bàn huyện vẫn diễn ra. Do vậy cần xử phạt các bị cáo nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét động cơ, mục đích của các bị cáo là giản đơn, việc chặt, xẻ gỗ với mục đích để đóng đồ trong gia đình, nhưng không xin cấp phép. Mặt khác do phong tục tập quán lạc hậu, nhận thức pháp luật của bản thân còn hạn chế và sự sơ hở trong công tác quản lý bảo vệ rừng và lâm sản của cơ quan, tổ chức liên quan.

[4] Xét đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, trong đó Sùng Mào V là người khởi xướng trong việc thực hiện hành vi vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Do đó Sùng Mào V giữ vai trò chính trong vụ án.

[5] Về tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: Không; tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo; tại phiên tòa nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Sùng Mào V có bố là ông Sùng Cháng H được Chủ tịch nước tặng thưởng “Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất” nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử, xét thấy ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; không vi phạm các điều mà pháp luật cấm; chưa bao giờ bị kết án, bị xử lý hành chính. Do đó không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội cũng có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Xét các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có khả năng, điều kiện để thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ban quản lý khu bảo tồn loài và sinh cảnh yêu cầu bồi thường 03 cây gỗ trên theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Mù Cang Chải là 45.777.600 đồng. Hiện tại Sùng Mào V, Sùng Nủ L và Sùng Bla D đã bồi thường thiệt hại được 6.000.000 đồng; còn lại 39.777.600 đồng yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường. Các bị cáo nhận trả số tiền trên, thỏa thuận giữa nguyên đơn dân sự với các bị cáo là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội cần được chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 máy cưa, loại cầm tay, chạy động cơ xăng, màu đỏ cam, trên thân máy có các ký hiệu Husavarna Special 365 và nhiều ký hiệu khác, kích thước lưỡi cưa (85x9,80cm đã được tháo rời; 01 thước dây, loại thước 5 mét, có vỏ hộp màu vàng,

trên vỏ hộp của thước có nhiều ký hiệu khác nhau. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- 24 thanh gỗ Giỏi, thuộc nhóm IV (có bảng kê kèm theo); đây là tài sản của Nhà nước, cần tịch thu giao cho chủ sở hữu hợp pháp là Ban quản lý khu bảo tồn loài và sinh cảnh bảo quản và xử lý theo quy định của pháp luật.

- 01 khúc gỗ tròn dài 1,64m, đường kính 0,64m bằng 0,527 m³; 01 khúc gỗ tròn dài 1,13m, đường kính 0,63m bằng 0,352 m³; 01 khúc gỗ tròn dài 14,5m, đường kính 0,48m bằng 2,623 m³; 01 khúc gỗ tròn dài 7,1m, đường kính 0,8m bằng 3,567 m³; 01 khúc gỗ tròn dài 01m, đường kính 0,7m bằng 0,385 m³; 01 khúc gỗ tròn dài 4,15m, đường kính 0,42m bằng 0,575 m³; 01 khúc gỗ tròn dài 03m, đường kính 0,41m bằng 0,396 m³ (số vật chứng trên không thể di chuyển khỏi rừng). Quá trình điều tra xác định đây là vật chứng trong vụ án, là tài sản Nhà nước do Ban quản lý Khu bảo tồn Loài & Sinh cảnh Mù Cang Chải trực tiếp quản lý. Do đó cơ quan điều tra đã xử lý bằng hình thức trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là Ban quản lý Khu bảo tồn Loài & Sinh cảnh Mù Cang Chải bảo quản và giải quyết theo quy định của pháp luật.

- 03 mẫu gỗ thu giữ tại các gốc cây số 1, 2 và 3 để trưng cầu giám định và các hộp bìa, giấy dán hộp niêm phong. Sau khi trưng cầu giám định các vật chứng trên đã được lưu giữ tại Trung tâm Phát triển công nghệ lâm sản - Hội Khoa học Kỹ thuật Lâm nghiệp Việt Nam.

[9] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với Ban quản lý khu bảo tồn loài và sinh cảnh và Ủy ban nhân dân xã Chế Tạo là các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm quản lý bảo vệ rừng, giao rừng cho người dân bảo vệ; thực hiện việc chi trả dịch vụ rừng đầy đủ đến người dân được giao bảo vệ. Quá trình điều tra xác định thiệt hại về tài sản do hành vi cưa đốn 03 cây gỗ của Sùng Mào V, Sùng Nủ L và Sùng Bla D chưa đến 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Do đó Cơ quan điều tra không đề cập đến xem xét trách nhiệm trong vụ án.

[10] Về án phí: Do các bị cáo thuộc đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn án phí hình sự sơ thẩm; án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Các bị cáo, Nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Sùng Mào V, Sùng Nủ L và Sùng Bla D phạm tội “***Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản***”.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Sùng Mào V 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Chế Tạo, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Sùng Mào V có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Sùng Nữ L 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Chế Tạo, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Sùng Nữ L có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Sùng Bla D 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Chế Tạo, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Sùng Bla D có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự năm 2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Các bị cáo Sùng Mào V, Sùng Nữ L và Sùng Bla D phải liên đới bồi thường thiệt hại cho Ban quản lý khu bảo tồn loài và sinh cảnh huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái số tiền là 39.777.600 đồng. Trong đó bị cáo Sùng Mào V phải bồi thường 13.259.200 đồng; bị cáo Sùng Nữ L phải bồi thường 13.259.200 đồng; bị cáo Sùng Bla D phải bồi thường 13.259.200 đồng.

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) máy cưa, loại cầm tay, chạy động cơ xăng, màu đỏ cam, trên thân máy có các ký hiệu Husavarna Special 365 và nhiều ký hiệu khác, kích thước lưỡi cưa (85x9,80cm đã được tháo rời; 01 thước dây, loại thước 5 mét, có vỏ hộp màu vàng, trên vỏ hộp của thước có nhiều ký hiệu khác nhau

- Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Ban quản Khu bảo tồn loài và sinh cảnh huyện Mù Cang Chải: 24 (Hai mươi bốn) thanh gỗ Giổi, thuộc nhóm IV (có bảng kê kèm theo).

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Các bị cáo Sùng Mào V, Sùng Nủ L và Sùng Bla D được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo, Nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện MCC;
- Công an huyện MCC (2);
- Chi cục THADS huyện MCC;
- THA hình sự;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu: TA, tiểu HS; HS (2).

(Đã ký)

Tòng Văn Quân